

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 5537.....
	Ngày: 10/7.....

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 272/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: KT, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng

QUY CHẾ

**Quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành theo Quyết định số: 20 /2013/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang, gồm: Quy định về việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; quản lý, kiểm tra sau đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005.
2. Hộ kinh doanh hoạt động theo quy định của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.
3. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
4. Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Điều 4. Cơ quan đăng ký kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở cấp tỉnh và ở cấp huyện, bao gồm:

1. Cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
2. Cấp huyện, thị xã, thành phố: thành lập Phòng đăng ký kinh doanh tại các huyện, thị xã, thành phố nơi có số lượng hộ kinh doanh và hợp tác xã đăng ký thành lập mới hàng năm trung bình từ 500 trở lên trong hai năm gần nhất theo điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện).

Trường hợp không thành lập Phòng Đăng ký kinh doanh cấp huyện thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư về đăng ký doanh nghiệp

1. Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo định pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục thuế, Cục Thống kê, các cơ quan có liên quan, cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Định kỳ hàng tháng, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp danh sách các doanh nghiệp đăng ký thành lập cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cục thuế, Cục Thống kê, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và Công an tỉnh qua hệ thống thư điện tử;

3. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 163 Luật Doanh nghiệp; đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo hàng năm của doanh nghiệp.

4. Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn Phòng Đăng ký kinh doanh cấp huyện về thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

5. Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 59 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

7. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho các loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, chi cục thuế, chi cục thống kê cấp huyện về hộ kinh doanh trên địa bàn.

Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hộ kinh doanh trên địa bàn.

4. Trực tiếp kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký trên phạm vi địa bàn; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh khi cần thiết.

6. Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không có đủ điều kiện theo quy định của

pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp quy định tại Điều 61 Nghị định 43/2010/NĐ-CP.

8. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho các loại hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong công tác đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các Sở, cơ quan ngân Sở, cơ quan thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh và phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn. Đồng thời tiến hành xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo thẩm quyền quy định hoặc thuộc lĩnh vực được phân cấp quản lý. Trước ngày 31/10 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của năm sau và tiến hành kiểm tra ít nhất 5% số lượng doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm, và tiến hành xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật doanh nghiệp năm 2005, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư biết về việc vi phạm đó trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động.

4. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình sản xuất kinh doanh có hành vi vi phạm các quy định về điều kiện hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện biết về việc vi phạm đó kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó phải đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề không đủ điều kiện.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

2. Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp được quy định tại Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

Điều 9. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn.

Điều 10. Phối hợp xử lý vi phạm trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 60 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây trong công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền:

1. Hình thức, thủ tục và mức xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, Nghị định số 62/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

2. Cung cấp thông tin vi phạm: Trong quá trình quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nếu phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành, cơ quan điều tra, thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm căn cứ quy định pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm hành chính đình chỉ ngay hành vi vi phạm; xử lý theo thẩm quyền và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Nếu doanh nghiệp vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xử lý vi phạm phải đình chỉ ngay hoạt động của doanh nghiệp và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày kể từ khi ra quyết định xử lý vi phạm.

3. Kiểm tra, xác minh thông tin vi phạm của doanh nghiệp: Khi nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân phản ánh về hành vi vi phạm của doanh nghiệp

nếu xét thấy cần thiết phải tiến hành xác minh, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thông tin về vi phạm của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra, xác minh phải được thể hiện bằng văn bản.

3. Thông báo hành vi vi phạm: Khi có đủ căn cứ xác định doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cơ quan đăng ký kinh doanh tiến hành công bố hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP. Thông báo hành vi vi phạm được gửi đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và đăng thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang.

4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và mức xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, Nghị định số 62/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Điều 11. Giải thể doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp phải tiến hành các thủ tục giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật, tất cả thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần và tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán.

2. Thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được nhập vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và gửi sang cơ quan Thuế, cơ quan Công an trong thời hạn hai ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành trong công tác quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

1. Quản lý Nhà nước về đăng ký doanh nghiệp

Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước đối với công tác đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và có trách nhiệm:

Hướng dẫn; tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp; thực hiện theo thẩm quyền trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp; hướng dẫn cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện về chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký kinh doanh theo quy định.

Cung cấp thông tin hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và của UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Phối hợp với Cục thuế trong việc trao đổi, rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa hai ngành.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp theo quy định.

d) Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất; chủ trì hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ngành chuyên môn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra doanh nghiệp. Khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, được quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; chỉ đạo, kiểm tra việc áp dụng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của Phòng Đăng ký kinh doanh.

e) Hàng năm xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, các cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

g) Định kỳ hàng quý xây dựng kế hoạch và phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thuế và cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực đặc biệt có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật do công luận phản ánh hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cơ quan Thuế:

a) Cục thuế tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

Tiếp nhận, sao gửi thông tin về doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị theo dõi, quản lý doanh nghiệp trong ngành thuế.

Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để kịp thời phản hồi những trường hợp vướng mắc với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Xử lý các vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp; danh sách doanh nghiệp bị thu hồi mã số thuế hoặc không có ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm pháp luật.

Định kỳ 6 tháng, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo cho Công an tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không kê khai nộp thuế trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngừng hoạt động một năm liên tục hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký.

Định kỳ, vào đầu tháng 5 của năm sau, báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo và truyền dữ liệu cho Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tài chính năm trước đó của tất cả các loại hình doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Dữ liệu này phải được Sở Kế hoạch và Đầu tư bảo mật, phục vụ cho công tác báo cáo chung, công tác hoạch định chính sách phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Chi Cục thuế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục thuế chuyển đến.

Định kỳ 6 tháng báo cáo Cục thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Cục Thống kê tỉnh:

Định kỳ hàng năm, Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, thống kê, xác lập danh sách doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp. Thông báo danh sách này cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh để xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Bên cạnh các tiêu chí thống kê cơ sở kinh tế hàng năm, Cục Thống kê tỉnh phải thống kê số lượng doanh nghiệp, danh sách doanh nghiệp thuộc trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải thu hồi theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Kết quả thống kê báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh.

Hàng năm qua các cuộc điều tra thu thập thông tin, Cục Thống kê phát hiện, lập danh sách doanh nghiệp vi phạm Khoản 6, Điều 9 Luật Doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh và thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh.

Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin doanh nghiệp đang hoạt động và truyền dữ liệu về doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh cho Cục thuế tỉnh, Sở Công thương và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Công an tỉnh:

Khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh phải tiến hành xác minh, điều tra và xử lý theo quy định. Tùy theo mức độ tính chất của hành vi vi phạm pháp luật phải lập hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Công an tỉnh khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm các quy định có thể bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo điều 165 Luật Doanh nghiệp, có trách nhiệm đình chỉ ngay hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế

hoạch và Đầu tư, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện để xử lý vi phạm theo quy định.

Các Sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an trong quá trình xử lý vi phạm các doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển kinh doanh.

c) Xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.

d) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

- Tình hình tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tình hình chấp hành, vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn.

e) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biết.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

a) Đôn đốc doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn thông báo thời gian mở cửa tại trụ sở chính của doanh nghiệp; thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà vẫn hoạt động.

c) Phối hợp xác minh thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Các Sở, Ban, Ngành khác:

1. Thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành. Định kỳ vào ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các Sở, Ban, ngành gửi báo cáo kết quả kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền của mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Phối hợp với cơ quan ban ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở, Ban, ngành phải khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan Nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *wh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

